

Số: 160 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 173/TTr-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2018 và ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 4985/BTP-PLDSKT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Nghị quyết sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi tắt là Hợp đồng BT) được ký kết theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà chưa hoàn thành việc thanh toán thì tiếp tục thực hiện thanh toán theo nội dung Hợp đồng BT đã ký kết, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai, pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan đang có hiệu lực tại thời điểm ký kết Hợp đồng BT.

Điều 2. Đối với các Hợp đồng BT được ký kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, trong đó có điều khoản sử dụng tài sản công để thanh toán, yêu cầu các Bộ, ngành địa phương rà soát lại nội dung của Hợp đồng đảm bảo tuân thủ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, pháp luật về đất đai, pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp nội dung Hợp đồng BT phù hợp với quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện thanh toán theo quy định của Hợp đồng BT; trường hợp nếu có nội dung chưa phù hợp với các quy định của pháp luật thì phải đàm phán điều chỉnh lại nội dung Hợp đồng BT cho phù hợp với các quy định pháp luật nêu trên.

Điều 3. Đối với các dự án BT đã hoàn thành việc lựa chọn Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ký Hợp đồng BT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành đàm phán, ký kết Hợp đồng BT đảm bảo tuân thủ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, pháp luật về đất đai, pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương (cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với dự án BT) và Nhà đầu tư các dự án BT chịu trách nhiệm rà soát lại các Hợp đồng BT đã ký kết và đang thực hiện, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các sai phạm (nếu có); đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; không làm thất thoát tài sản công, không để xảy ra tham nhũng, lợi ích nhóm. Trường hợp phát hiện có vi phạm nhưng chưa gây thất thoát tài sản nhà nước thì phải điều chỉnh lại Hợp đồng BT; nếu phát hiện vi phạm (vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng, quản lý đất đai, đấu thầu, đầu tư công, quản lý tài sản công và pháp luật liên quan khác...) thì phải điều chỉnh hoặc hủy Hợp đồng BT, kịp thời thu hồi tài sản nhà nước bị thất thoát, đồng thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính có trách nhiệm hoàn thiện dự thảo Nghị định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho các Nhà đầu tư thực hiện Dự án BT theo đúng Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng các Bộ, ngành và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (2)._{Ha} 205

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc